

PHỤ LỤC 3.19

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYÊN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Sa Thầy (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
													Vốn tính phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ							759,446	395,514	32,919	22,919	396,697	66,010	262,064	68,624	184,200	10,497	153,579	20,125	
A	NHIỆM VỤ CHUYÊN VỀ CẤP TỈNH											10,670	-	10,670	-	8,900	-	8,900	-	-
1	Chi nhiệm vụ đo đạc, quản lý đất đai...	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường									10,670		10,670	-	8,900	-	8,900	-	-
B	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN, XÃ (CŨ) LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ CẤP XÃ (MỚI)							722,976	394,653	32,919	22,919	385,166	66,010	251,394	67,762	175,100	10,497	144,679	19,925	HTMT
I	Xã Sa Thầy							546,007	252,707	22,919	22,919	221,389	49,351	146,918	25,119	101,182	7,832	87,944	5,406	-
-	Dự án chuyển từ từ giai đoạn 2016-2020 sang							36,400	36,400	22,919	22,919	11,279	7,279	-	4,000	-	-	-	-	-
1	Trường Mầm non Hoa Hồng thị trấn Sa Thầy; Hàng mục: Nhà hiệu bộ, sân vườn và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy	2019-2021	1565/QĐ-UBND, ngày 02/8/2019	6,700	6,700	4,500	4,500	1,898	1,898			-	-			
2	Trường Tiểu học - THCS thị trấn Sa Thầy (Hạng mục: Xây dựng 10 phòng học và các hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy	2019-2020	388/QĐ-UBND, ngày 06/3/2019	9,000	9,000	6,904	6,904	1,521	1,521			-	-			
3	Trường tiểu học-THCS Lê Quý Đôn (nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy	2020-2021	945/QĐ-UBND, ngày 11/5/2020	5,600	5,600	4,100	4,100	1,076	1,076			-	-			
4	Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng (hạng mục nhà học 06 phòng và mở rộng diện tích theo quy hoạch)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy	2020-2021	944/QĐ-UBND, ngày 11/5/2020	6,500	6,500	4,100	4,100	1,994	1,994			-	-			
5	Xây dựng công viên cây xanh trước hội trường 19/5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy	2020-2021	962/QĐ-UBND, ngày 14/5/2020	8,600	8,600	3,315	3,315	4,790	790		4,000	-	-			
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							509,607	216,307	-	-	210,110	42,073	146,918	21,119	101,182	7,832	87,944	5,406	-
1	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Cù Chính Lan đến Hạt Kiểm Lâm)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2021-2022	02/QĐ-UBND, ngày 04/1/2021	12,610	12,610			12,610	1,690	10,920		-	-			
2	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường Bế Văn Đàn đến đường Lê Duẩn)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2021-2023	07/QĐ-UBND, ngày 05/1/2021	7,405	7,405			7,405	2,305	5,100		-	-			
3	Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng (hạng mục nhà học 8 phòng và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2021-2023	2631/QĐ-UBND, ngày 29/12/2020	9,335	9,335			9,335	1,769	1,800	5,766	-	-			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
4	Trường Tiểu học -THCS Lê Quý Đôn (Nhà ăn, bếp và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2021-2022	2628/QĐ-UBND, ngày 29/12/2020	3,455	3,455			3,455	955		2,500	-	-			
5	Mở rộng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Bể Ván Dán đến ngõ 350)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2022-2023	116/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022	10,000	10,000			10,000	10,000			-	-			
6	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Sa Thầy và các hạng mục phụ trợ	Văn phòng Huyện ủy	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2022	73/QĐ-UBND, ngày 20/01/2022	6,192	6,192			6,192	3,000	3,192		-	-			
7	Đường giao thông từ trung tâm huyện Sa Thầy đến nhà máy thủy điện Ialy	UBND huyện Sa Thầy	UBND xã Sa Thầy	C	Các xã: Ya Tâng, Ya Xiêr và thị trấn Sa Thầy	2021-2025	674/QĐ-UBND, ngày 29/7/2021	318,000	76,200			76,200	20,353	55,847		55,679	7,832	47,847		
8	Trường TH - THCS xã Sa Son. Hạng mục: Nhà vệ sinh, cổng hàng rào và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Xã Sa Son	2022	111/QĐ-UBND, ngày 26/01/2022	1,000	1,000			1,000	1,000			-	-			
9	Làm mới Giếng khoan, Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh và nhà vệ sinh giáo viên Trường Mầm non xã Sa Nhon	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Xã Sa Nhon	2024	1826/QĐ-UBND, ngày 27/11/2023	1,000	1,000			1,000	1,000			-	-			
10	Xây dựng trụ sở Hạt kiểm lâm (Hoàn đổi trụ sở Hạt kiểm lâm cũ đã điều chuyển về cho UBND huyện quản lý)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2021	2624/QĐ-UBND 29/12/2020	4,000	4,000			3,824	-	3,824		-	-			
11	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và đường Trần Quốc Toản, thị trấn Sa Thầy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2021-2025	136/QĐ-UBND 27/01/2021	52,000	52,000			52,000	-	52,000		36,097	-	36,097		
12	Đầu tư kết cấu hạ tầng Điểm dân cư khu vực Hạt Kiểm lâm (cũ) và lân cận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2022-2023	1965/QĐ-UBND 13/12/2021	8,500	8,500			7,192	-	7,192		-	-			
13	Hỗ trợ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an huyện Sa Thầy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2022-2024	511/QĐ-BCA-H01 20/01/2022; 4472/UBND-KTTH 17/12/2021	5,700	5,700			3,551	-	3,043	508	-	-			
14	Đường giao thông từ tỉnh lộ 674, xã Sa Son đi Đài tưởng niệm Chư Tan Kra và sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm Chư Tan Kra	UBND huyện Sa Thầy	UBND xã Sa Thầy	C	Xã Son Son, Ya Xiêr	2024-2025	656/QĐ-UBND 27/12/2023	65,000	13,500			11,026	-	4,000	7,026	8,026	-	4,000	4,026	
15	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Sa Nhon. Hạng mục: Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Xã Sa Nhon	2023	370/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500			500	-		500	-	-			
16	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Sa Son. Hạng mục: Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Xã Sa Nhon	2023	373/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500			500	-		500	-	-			
17	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất trụ sở làm việc khối Mặt trận và Đoàn thể huyện Sa Thầy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thầy	C	Thị trấn Sa Thầy	2024-2025	1014/QĐ-UBND, ngày 24/5/2024	2,500	2,500			2,431	-		2,431	1,380	-		1,380	
18	Sửa chữa nhỏ các hạng mục, hệ thống nhà vệ sinh, cấp nước sạch các trường học trên địa bàn huyện Sa Thầy	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sa Thầy	UBND xã Sa Thầy	C	Xã Sa Thầy	2021	1122/QĐ-UBND, ngày 14/7/2021	1,050	1,050			1,050	-		1,050	-	-			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
19	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước và trồng cây xanh đường Nguyễn Trãi, thị trấn Sa Thủy, huyện Sa Thủy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Thủy	C	Thị trấn Sa Thủy	2024	1328/QĐ-UBND, ngày 03/7/2024	860	860			839	-		839	-	-			
II	Xã Sa Bình							34,267	34,267	-	-	33,253	8,709	-	24,544	7,860	-	-	7,860	-
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							34,267	34,267	-	-	33,253	8,709	-	24,544	7,860	-	-	7,860	-
1	Trường THCS Phan Đình Phùng (Hạng mục nhà học 08 phòng và hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Hơ Moong	2022-2023	231/QĐ-UBND, ngày 04/03/2022	4,309	4,309			4,309	4,309			-	-			
2	Trường Tiểu học - THCS xã Sa Nghĩa; hạng mục: Nhà học 02 phòng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Sa Nghĩa	2021-2022	1028/QĐ-UBND, ngày 01/7/2021	600	600			600	600			-	-			
3	Sửa chữa nhà học Trường TH - THCS xã Sa Nghĩa	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Sa Nghĩa	2023	1897/QĐ-UBND, ngày 11/11/2022	400	400			400	400			-	-			
4	Trường PT DTBT THCS Hai Bà Trưng (Hạng mục: 04 phòng học và các hạng mục phụ trợ)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Sa Bình	2021	2734/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020	2,500	2,500			2,500	2,500			-	-			
5	Đường đi khu sản xuất Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ thương mại Tân Hợp	UBND xã Hơ Moong	UBND xã Sa Bình	C	Xã Hơ Moong	2024	1798/QĐ-UBND 06/09/2024	900	900			900	900			-	-			
6	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Sa Bình. Hạng mục: Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Sa Bình	2022	1988/QĐ-UBND 25/11/2022	500	500			500	-		500	-	-			
7	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Hơ Moong. Hạng mục: Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Hơ Moong	2022	397/QĐ-UBND 24/03/2022	500	500			500	-		500	-	-			
8	Phân cấp cho cấp xã (Thực hiện các dự án xây dựng nông thôn mới)	UBND xã Sa Bình	UBND xã Sa Bình	C	Xã Sa Bình			1,558	1,558			1,558	-		1,558	-	-			
9	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Sa Nghĩa. Hạng mục: Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Sa Nghĩa	2023	372/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500			500	-		500	-	-			
10	Nhà Văn hóa xã Hơ Moong và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Hơ Moong	2024	1371/QĐ-UBND, ngày 10/7/2024	1,400	1,400			1,400	-		1,400	-	-			
11	Trường Mầm non Sơn Ca; hạng mục: Xây mới 03 phòng học; khu nhà bếp và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Hơ Moong	2024-2025	1001/QĐ-UBND, ngày 22/5/2024	3,920	3,920			3,569	-		3,569	3,169	-		3,169	
12	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản; hạng mục: Xây mới nhà học hai tầng 04 phòng và các hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Hơ Moong	2024-2025	1015/QĐ-UBND, ngày 24/5/2024	3,000	3,000			2,807	-		2,807	2,407	-		2,407	
13	Trường Mầm non Tuổi Thơ, hạng mục: Xây mới nhà học 03 phòng và các hạng mục phụ trợ điểm trường K'Bay	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Hơ Moong	2024-2025	1051/QĐ-UBND, ngày 28/4/2024	2,800	2,800			2,649	-		2,649	2,284	-		2,284	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
14	Trường Tiểu học Lê Văn Tám, hạng mục: Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Sa Bình	2021-2022	926/QĐ-UBND, ngày 07/6/2021	2,000	2,000			1,950	-		1,950	-	-			
15	Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi trọc, đất bạc màu trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2021	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Sa Thầy	UBND xã Sa Bình	C	Xã Sa Bình, Hơ Moong, Ya Xiêr, Ya Tăng	2021	1438/QĐ-UBND, ngày 29/9/2021	4,380	4,380			4,258	-		4,258	-	-			
16	Đường giao thông lên khu di tích lịch sử diêm cao 1049, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Sa Bình	C	Xã Hơ Moong	2023-2024	317/QĐ-UBND, ngày 16/3/2023	5,000	5,000			4,852	-		4,852	-	-			
III	Xã Ya Ly							13,479	13,479	-	-	10,822	3,750	-	7,072	1,725	1,725	-	-	-
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							13,479	13,479	-	-	10,822	3,750	-	7,072	1,725	1,725	-	-	-
1	Trường Mầm non xã Ya Xiêr, Hạng mục: Sửa chữa nhà học, xây mới cổng hàng rào và hạng mục phụ trợ điểm trường trung tâm và điểm trường thôn Thanh Xuân	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Ya Ly	C	Xã Ya Xiêr	2024-2025	1891/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020	1,250	1,250			1,250	1,250			940	940			
2	Xây dựng Trường TH và THCS xã Ya Ly; hạng mục: Nhà học 02 phòng và hạng mục phụ trợ tại Điểm trường trung tâm Làng Chừ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Ya Ly	C	Xã Ya Ly	2024-2025	1843/QĐ-UBND 30/11/2023	1,250	1,250			1,250	1,250			752	752			
3	Trường Mầm non Vàng Anh xã Ya Tăng, Hạng mục: Nhà phục vụ học tập 02 phòng và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Ya Ly	C	Xã Ya Tăng	2024	1825/QĐ-UBND 27/11/2023	1,250	1,250			1,250	1,250			33	33			
4	Dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi trọc, đất bạc màu trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2022	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Sa Thầy	UBND xã Ya Ly	C	Hơ Moong, Mô Rai, Rờ Koi, Sa Nhon, Ya Ly, Sa Bình, Ya Xiêr, Ya Tăng	2022	1611/QĐ-UBND 01/08/2022	4,681	4,681			2,102	-		2,102	-	-			
5	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Ya Tăng, Hạng mục: Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Ya Ly	C	Xã Ya Tăng	2022	398/QĐ-UBND 24/03/2023	500	500			500	-		500	-	-			
6	Nhà Văn hóa xã Yaly và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	C	Xã Ya Ly	2022-2023	497/QĐ-UBND 04/4/2022	1,400	1,400			1,322	-		1,322	-	-			
7	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND xã Ya Ly, Hạng mục: Phòng làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Ya Ly	C	Xã Ya Ly	2023	371/QĐ-UBND, ngày 30/3/2023	500	500			500	-		500	-	-			
8	Bổ sung hỗ trợ xã Ya Ly thực hiện các dự án giao thông và các dự án khác để hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới	UBND xã Ya Ly	UBND xã Ya Ly	C	Xã Ya Ly			2,648	2,648			2,648	-		2,648	-	-			
IV	Xã Mô Rai							125,500	90,500	10,000	-	90,500	2,500	78,974	9,026	53,182	-	46,523	6,659	-
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							125,500	90,500	10,000	-	90,500	2,500	78,974	9,026	53,182	-	46,523	6,659	-
1	Xây dựng Trường PTDTBT Tiểu học Lý Thường Kiệt, Hạng mục: Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Mô Rai	C	Xã Mô Rai	2023	2027/QĐ-UBND 02/12/2022	2,500	2,500			2,500	2,500			-	-			

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó (*) Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó: Ngân sách huyện	Tổng số	Trong đó:			Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn khác (tặng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tặng thu, TKC...)	
2	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Mô Rai	B	Xã Mô Rai	2020-2025	700/QĐ-UBND ngày 26/7/2020; 448/QĐ-UBND ngày 24/5/2021;	123,000	88,000	10,000		88,000	-	78,974	9,026	53,182	-	46,523	6,659	
IV	Xã Rờ Koi							3,724	3,700	-	-	3,700	1,700	-	2,000	940	940	-	-	-
-	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025							3,724	3,700	-	-	3,700	1,700	-	2,000	940	940	-	-	-
1	Sửa chữa 02 dãy nhà học 2 tầng và hạng mục phụ trợ Trường THCS xã Rờ Koi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Rờ Koi	C	Xã Rờ Koi	2024	1892/QĐ-UBND 11/12/2023	1,250	1,250			1,250	1,250			940	940			
2	Đường đi khu sản xuất Hợp tác xã Thái Thanh	UBND xã Rờ Koi	UBND xã Rờ Koi	C	Xã Rờ Koi	2024	1765/QĐ-UBND 29/8/2024	474	450			450	450			-	-			
3	Đường giao thông vào khu di tích lịch sử điểm cao 1015, xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	UBND xã Rờ Koi	C	Xã Rờ Koi	2022-2023	1403/QĐ-UBND, ngày 29/8/2022	2,000	2,000			2,000	-		2,000	-	-			
V	Phân cấp điều tiết cho cấp xã											25,502	-	25,502	-	10,211	-	10,211		
C	ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA							36,469	861	-	-	861	-	-	861	200	-	-	200	Phân khai tại Quyết định riêng của các CTMTQG

Ghi chú (*): Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**): Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.